BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 2066 /PAS-VTTBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Cung cấp dịch vụ gửi mẫu xét nghiệm của Phòng Sinh hóa Huyết học Miễn dịch với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận báo giá: Lê Cẩm Tú
- Chức vụ: Chuyên viên cung ứng – Phòng Vật tư – Thiết bị y tế
- Số điện thoại: 0949486302
- Địa chỉ email: lecamtu031197@gmail.com - tulc@pasteurhcm.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 17 giờ ngày 15/7/2026

Báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 15/7/2026**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục dịch vụ và Biểu mẫu báo giá
   - Danh mục dịch vụ: Theo Phụ lục I đính kèm.

- Biểu mẫu báo giá để nhà cung cấp tham khảo: Theo Phụ lục II đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, P. Xuân Hòa, Tp.Hồ Chí Minh.

3. Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

TL. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG VTTBYT

BỘ Y TẾ VIỆN PASTEUR TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Việt Hà

Phụ lục I
DANH MỤC DỊCH VỤ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 2066 */PAS-VTTBYT ngày* 03 */7/2026 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)*

TT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Định lượng Apo A	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Đạt chứng nhận ISO 15189 hoặc chứng nhận tương đương. - Có khả năng nhận mẫu ngay tại Viện. - Trả kết quả trong ngày. - Kết quả được trả trực tiếp tại Viện cũng như thông qua hệ thống công nghệ thông tin phù hợp (mail, zalo, phần mềm,…). - Viện có khả năng truy cập kết quả xét nghiệm thông qua hệ thống thông tin (mail, zalo, phần mềm,…)	Mẫu	50
2	Định lượng Apo B		Mẫu	50
3	Insulin		Mẫu	50
4	Định lượng Folate		Mẫu	50
5	Định lượng 25OH Vitamin D		Mẫu	50
6	Định lượng sắt chưa bão hòa huyết thanh (UIBC)		Mẫu	50
7	Định lượng Prolactin [Máu]		Mẫu	50
8	Đo hoạt độ Lipase [Máu]		Mẫu	50
9	Định lượng pro-BNP		Mẫu	50
10	Định lượng D-Dimer		Mẫu	50
11	Định lượng AMH		Mẫu	50
12	Định lượng Troponin T-hs		Mẫu	50
13	Helicobacter Pylori C13		Mẫu	50
14	ICA (Islet Cell Autoantibodiees)		Mẫu	50
15	Định lượng Aldosteron		Mẫu	50
16	Định lượng BNP		Mẫu	50
17	Định lượng C-peptid		Mẫu	50
18	Định lượng Cystatine C		Mẫu	50
19	Định lượng Ethanol (cồn)		Mẫu	50
20	HBcrAg		Mẫu	50
21	RPR định tính		Mẫu	50
22	Measles IgG		Mẫu	50
23	Measles IgM		Mẫu	50

TT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Khối lượng
24	Mump virus IgM	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Đạt chứng nhận ISO 15189 hoặc chứng nhận tương đương. - Có khả năng nhận mẫu ngay tại Viện. - Trả kết quả trong ngày. - Kết quả được trả trực tiếp tại Viện cũng như thông qua hệ thống công nghệ thông tin phù hợp (mail, zalo, phần mềm,…). - Viện có khả năng truy cập kết quả xét nghiệm thông qua hệ thống thông tin (mail, zalo, phần mềm,…)	Mẫu	50
25	Treponema pallidum hemagglutination (TPHA) định tính		Mẫu	50
26	Định lượng ADH (Anti-diuretic hetmone)		Mẫu	50
27	HDV Ab miễn dịch bán tự động		Mẫu	50
28	EV71 IgM/IgG test nhanh		Mẫu	50
29	Tỉ số A/C (albumin/creatinin niệu)		Mẫu	50
30	Anti beta2 glycoprotein 1 IgG (Beta 2GP1 IgG)		Mẫu	50
31	Anti beta2 glycoprotein 1 IgM (Beta 2GP1 IgM)		Mẫu	50
32	Kháng thể kháng dsDNA (anti-dsDNA) bằng kỹ thuật (ELISA định lượng)		Mẫu	50
33	Anti Sm (Anti Smith)(Elisa)		Mẫu	50
34	ANA-8-Profile (Elisa) (Anti SSA60, SSA52, SSB, RNP-68, Sm, Scl-70, J0-1,CENP-B)		Mẫu	50
35	Định lượng Anti CCP (anti-cyclic citrullinated peptide antibodies) [Máu]		Mẫu	50
36	Anti-centromere Ab		Mẫu	50
37	Điện giải đồ (Na, K, Cl)/máu		Mẫu	50
38	Amphetamin định tính/niệu		Mẫu	162
39	Marijuana định tính/niệu		Mẫu	162
40	Cocain định tính/niệu		Mẫu	162
41	Điện di protein huyết thanh		Mẫu	221
42	Opiate định tính/niệu		Mẫu	162

TT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Khối lượng
43	Định lượng kháng thể kháng nhân (ANA) bằng máy bán tự động	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Đạt chứng nhận ISO 15189 hoặc chứng nhận tương đương. - Có khả năng nhận mẫu ngay tại Viện. - Trả kết quả trong ngày. - Kết quả được trả trực tiếp tại Viện cũng như thông qua hệ thống công nghệ thông tin phù hợp (mail, zalo, phần mềm,…). - Viện có khả năng truy cập kết quả xét nghiệm thông qua hệ thống thông tin (mail, zalo, phần mềm,…)	Mẫu	170
44	Điện di Huyết sắc tố (định lượng)		Mẫu	488
45	Định lượng yếu tố I (Fibrinogen)/máu		Mẫu	111
46	LE Cell		Mẫu	50
47	Thời gian thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT)/máu		Mẫu	305
48	Thời gian Prothrombin (PT, TQ) bằng máy bán tự động/máu		Mẫu	518
49	HBeAg định lượng/máu		Mẫu	50
50	M2BPGi/máu		Mẫu	144
51	PIVKA II/máu		Mẫu	50
52	Xét nghiệm CK máu		Mẫu	50
53	Định lượng Albumin/máu		Mẫu	72
54	Định lượng Amylase/máu		Mẫu	72
55	Amylase/niệu		Mẫu	72
56	Amylase/niệu 24 giờ		Mẫu	72
57	Định lượng Phosphataze kiềm/máu		Mẫu	10
58	Calci/máu		Mẫu	696
59	Calci/niệu		Mẫu	50
60	Calci/niệu 24 giờ		Mẫu	50
61	CRP định lượng		Mẫu	648
62	Định lượng Fructosamine/máu		Mẫu	20
63	Định lượng Mg++ huyết thanh		Mẫu	108
64	MicroAlbumin/niệu		Mẫu	324
65	Định lượng Phospho/máu		Mẫu	96
66	Phospho/niệu		Mẫu	20
67	Phospho/niệu 24 giờ		Mẫu	20

TT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Khối lượng
68	Định lượng Protein toàn phần/máu	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Đạt chứng nhận ISO 15189 hoặc chứng nhận tương đương. - Có khả năng nhận mẫu ngay tại Viện. - Trả kết quả trong ngày. - Kết quả được trả trực tiếp tại Viện cũng như thông qua hệ thống công nghệ thông tin phù hợp (mail, zalo, phần mềm,…). - Viện có khả năng truy cập kết quả xét nghiệm thông qua hệ thống thông tin (mail, zalo, phần mềm,…)	Mẫu	36
69	Định lượng RF (Rheumatoid Factor)		Mẫu	444
70	Định lượng sắt huyết thanh		Mẫu	216
71	Anti-HAV IgM miên dịch tự động/máu		Mẫu	1308
72	Anti-HBc IgM miễn dịch tự động/máu		Mẫu	30
73	Beta HCG/máu		Mẫu	30
74	CMV IgM miễn dịch tự động/máu		Mẫu	30
75	CMV IgG miễn dịch tự động/máu		Mẫu	30
76	Cortison/máu		Mẫu	36
77	Ferritine/máu		Mẫu	276
78	HDV Ag miễn dịch tự động/máu		Mẫu	10
79	HEV IgG miễn dịch tự động/máu		Mẫu	20
80	HEV IgM miễn dịch tự động/máu		Mẫu	20
81	Mump IgG miễn dịch tự động/máu		Mẫu	10
82	Rubella IgG miễn dịch tự động/máu		Mẫu	20
83	Rubella IgM miễn dịch tự động/máu		Mẫu	20
84	Treponema pallidum RPR định lượng		Mẫu	840
85	Syphilis/máu		Mẫu	840
86	T3/máu		Mẫu	132
87	T4/máu		Mẫu	132
88	Testosteron/máu		Mẫu	20
89	Toxo IgG miễn dịch tự động/máu		Mẫu	108
90	Toxo IgM miễn dịch tự động/máu		Mẫu	108

TT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Khối lượng
91	Xét nghiệm CK-MB/máu	Đơn vị thực hiện xét nghiệm đáp ứng các yêu cầu sau: - Đạt chứng nhận ISO 15189 hoặc chứng nhận tương đương. - Có khả năng nhận mẫu ngay tại Viện. - Trả kết quả trong ngày. - Kết quả được trả trực tiếp tại Viện cũng như thông qua hệ thống công nghệ thông tin phù hợp (mail, zalo, phần mềm,…). - Viện có khả năng truy cập kết quả xét nghiệm thông qua hệ thống thông tin (mail, zalo, phần mềm,…)	Mẫu	20
92	Xét nghiệm LDH máu		Mẫu	20
93	LH		Mẫu	20
94	Prolactin		Mẫu	20
95	Troponin I		Mẫu	20
96	Progesterol		Mẫu	20
97	FSH		Mẫu	20
98	Estradiol		Mẫu	20
99	Transferrin		Mẫu	20
100	ASLO/máu		Mẫu	228
101	Định lượng Bilitubin trực tiếp/máu		Mẫu	2244
102	Định lượng Bilitubin toàn phần/máu		Mẫu	2244

Phụ lục II

BIỂU MẪU BẢNG BÁO GIÁ (ĐỂ NHÀ CUNG CẤP THAM KHẢO)
BÁO GIÁ[(1)]

Kính gửi: … ***[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]***

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của…. *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi*….[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế và các dịch vụ khác như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế và các dịch vụ khác.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá [(2)]	Thành tiền
1						
2						
...						
Tổng cộng:						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: …. ngày *[ghi cụ thể số ngày phù hợp với yêu cầu tại mục 5 của yêu cầu báo giá]*, kể từ ngày … tháng… năm*…[ghi ngày….tháng…năm… kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

….., ngày…. tháng….năm….

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho

Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

(2) Đơn giá yêu cầu phải là số nguyên.